| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN U MINH**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 96/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03-12-2020
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Bạch Đ, sinh năm 1960 (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Dương Bích T, sinh năm 1968 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 20, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại phiên hòa giải ngày 16 tháng 11 năm 2020 và tại phiên tòa ông Lâm Bạch Đ trình bày:* Năm 1988 ông và bà Dương Bích T tự nguyện chung sống với nhau, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, con chung thì nghe theo lời bà T đánh đập ông, nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Dương Bích T. Về con chung, có 03 con chung tên Lâm Thành Quảng, sinh năm 1988; Lâm Thùy Dương, sinh năm 1990; Lâm Văn Dấn, sinh năm 1992, hiện các người con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** *Tại phiên hòa giải ngày 16 tháng 11 năm 2020 và tại phiên tòa bị đơn bà Dương Bích T trình bày*: Về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn, con chung, không có nợ chung đúng như lời ông Đ trình bày. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ có mối quan hệ với người phụ nữ khác, bà có can thiệp khuyên ngăn thì ông Đ nói không thể sống chung với bà nữa, bà có nộp đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Nay ông Đ cương quyết ly hôn thì bà đồng ý ly hôn với ông Đ. Về con chung, hiện 03 người con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ông Lâm Bạch Đ khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Dương Bích T là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Bạch Đ và bà Dương Bích T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1988, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà T không được pháp luật bảo vệ. Xét thấy hôn nhân giữa ông Đ và bà T có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời hôn nhân vi phạm về mặt hình thức nên ông Đ và bà T không được công nhận quan hệ là vợ chồng.

Về con chung: Xét thấy, 03 người con chung của ông Đ và bà T tên Lâm Thành Quảng, sinh năm 1988; Lâm Thùy Dương, sinh năm 1990; Lâm Văn Dấn, sinh năm 1992 đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Ông Đ, bà T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về nợ chung: Ông Đ, bà T xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm ông Đ phải chịu 300.000 đồng, nhưng do ông Đ thuộc trường hợp được miễn dự nộp án phí nên không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 14, 51, 53, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lâm Bạch Đ với bà Dương Bích T.

2. Về án phí: Ông Đ thuộc trường hợp được miễn dự nộp, nên không phải nộp án phí.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

Án xử sơ thẩm ông Lâm Bạch Đ và bà Dương Bích T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Hận**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.